SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN DA LIỄU HÀ NỘI

Số: 1029 /BVDL-KD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị, tổ chức cung cấp thiết bị y tế

Bệnh viện Da liễu Hà Nội có nhu cầu tiếp nhận báo giá, thông số kỹ thuật để tham khảo làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm thiết bị y tế từ nguồn quỹ phát triển với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Da liễu Hà Nội

2. Thông tin liên hệ của người phụ trách tiếp nhận báo giá:

- Họ tên: Nguyễn Văn Hạnh
- Chức vụ: Nhân viên
- Số điện thoại: 0969244699
- Địa chỉ: Bệnh viện Da liễu Hà Nội, 79B Nguyễn Khuyến- Văn Miếu- Quốc Tử Giám, TP. Hà Nội
- Email: tbyt.bvdlhn@gmail.com

3. Hình thức tiếp nhận báo giá: Online (qua website muasamcong.mof.gov.vn), hoặc nhận trực tiếp tại Khoa Dược, tầng 1 nhà D, Bệnh viện Da liễu Hà Nội, 79B Nguyễn Khuyến- Văn Miếu- Quốc Tử Giám, TP. Hà Nội.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ ngày 13 tháng 11 năm 2026 đến ngày 23 tháng 11 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày 23. tháng 11 năm 2026.

6. Bộ hồ sơ gồm có:

6.1. Đăng ký kinh doanh; Tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh thiết bị y tế; bảng phân loại và số công bố phân loại thiết bị y tế hoặc giấy phép lưu hành thiết bị y tế đối với thiết bị y tế loại C,D; số điện thoại/Email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp Bệnh viện cần liên lạc.

6.2. Tài liệu kỹ thuật/catalog của thiết bị y tế (Có dấu xác nhận của đơn vị báo giá) (Highlight những thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu)

Xin trân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Https://muasamcong.mof.gov.vn/
- https://benhviendalieuhanoi.com/ (Để đăng tải)
- Lưu: VT; KD(Hạnh).

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN DA LIỄU HÀ NỘI

Nguyễn Minh Quang

PHỤ LỤC I:

DANH MỤC, CẤU HÌNH THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN CỦA THIẾT BỊ Y TẾ

(Kèm theo thông báo mời chào giá số 1029/BVDL-KD ngày 13 tháng 11 năm 2026)

STT	Tên thiết bị y tế	Hội đồng khoa học đề xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy chụp phân tích da, tóc	**I. Yêu cầu chung** - Máy mới 100%, sản xuất năm 2026 trở về sau - Cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. - Điện áp: Phù hợp với điện áp Việt Nam - Xuất xứ: Nhóm G7 hoặc Các nước Châu Âu **II. Cấu hình (tương đương hoặc tốt hơn)** - Giá đỡ có cơ cấu di chuyển camera (đường ray hoặc tự động/bán tự động): 01 bộ - Máy chủ: 01 bộ - Màn hình máy tính: ≥ 1 chiếc - Hệ thống đèn flash: 01 bộ - Thiết bị chụp cầm tay: 01 bộ - Thiết bị chụp toàn thân: 01 bộ - Hệ thống định vị bằng laser: 01 bộ - Ống kính zoom phóng đại ≥ 01 bộ - Phần mềm quản trị dữ liệu: Có - Phần mềm xây dựng bản đồ tổn thương da toàn thân: có - Phần mềm theo dõi, đánh giá tổn thương da, hỗ trợ phân tích theo quy tắc ABCD và nguyên tắc 7 điểm: Có - Phần mềm phân tích tóc: Có **III. Thông số kỹ thuật (tương đương hoặc tốt hơn)** **1. Hệ thống chụp ảnh** - Độ phân giải hình ảnh: ≥ 1920 x 1080 pixel - Ống kính quang học: Có - Độ phóng đại tối đa ≥ 100X	Máy	02

STT	Tên thiết bị y tế	Hội đồng khoa học đề xuất	Đơn vị tính	Số lượng
		- Hệ thống chiếu sáng: Có đèn LED - Thiết bị chụp cầm tay: Có - Máy ảnh kỹ thuật số: Có **2. Máy chủ** - Bộ vi xử lý: Intel Core i7 trở lên hoặc tương đương - Bộ nhớ RAM: ≥ 16GB - Màn hình LCD: ≥ 23 Inch - Ổ cứng HDD: ≥ 01 ổ, dung lượng ≥ 4TB - Ổ cứng SSD: ≥ 01 ổ, dung lượng ≥ 1TB - Ổ cứng ngoài: ≥ 01 ổ, dung lượng ≥ 4TB - Hệ điều hành: Hệ điều hành có bản quyền hợp pháp, còn được nhà phát hành hỗ trợ cập nhật bảo mật tối thiểu đến hết thời gian bảo hành. **3. Phần mềm quản trị dữ liệu:** - Có phần mềm quản trị dữ liệu - Cho phép lưu, quản lý hình ảnh - Có chức năng phân tích hình ảnh - Cho phép theo dõi và so sánh sự thay đổi của da. - Phần mềm có khả năng kết nối, trao đổi dữ liệu với hệ thống thông tin bệnh viện. **4. Phần mềm theo dõi, đánh giá tổn thương da** - Có khả năng xây dựng bản đồ tổn thương da - Hỗ trợ nhận diện tổn thương mới và tổn thương thay đổi thông qua so sánh hình ảnh chụp toàn thân theo thời gian. - Phần mềm theo dõi, đánh giá tổn thương da, hỗ trợ phân tích theo quy tắc ABCD và nguyên tắc 7 điểm **5. Phần mềm phân tích tóc** - Có chức năng đếm số lượng tóc - Có chức năng báo cáo kết quả phân tích tóc **IV. Yêu cầu khác**		

STT	Tên thiết bị y tế	Hội đồng khoa học đề xuất	Đơn vị tính	Số lượng
		- Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu. - Định kỳ thực hiện bảo trì, bảo dưỡng trong thời gian bảo hành ≤ 12 tháng/lần - Cam kết giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành. - Cam kết cung cấp phụ tùng, vật tư tiêu hao (nếu có) ít nhất 8 năm - Cam kết thiết bị y tế được phân loại theo đúng quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và các văn bản pháp luật liên quan khác (trường hợp phân loại sai, nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc thu hồi lại hàng hóa). - Cam kết có đội ngũ kỹ thuật có chuyên môn sẵn sàng có mặt trong vòng 48 giờ sau khi có yêu cầu. - Cam kết thực hiện bảo dưỡng, bảo trì thiết bị khi được yêu cầu ít nhất trong vòng 8 năm sau khi hết thời gian bảo hành. - Cam kết hỗ trợ kết nối, truyền dữ liệu kết quả từ thiết bị vào hệ thống thông tin của bệnh viện khi bệnh viện có yêu cầu, không phát sinh chi phí trong thời gian bảo hành. Sau thời gian bảo hành, việc hỗ trợ thực hiện theo hợp đồng dịch vụ (nếu có).		
2	Kính hiển vi 2 mắt	**I. Yêu cầu chung** - Máy mới 100%, sản xuất năm 2026 trở về sau - Cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. - Điện áp: Phù hợp với điện áp Việt Nam - Môi trường hoạt động + Nhiệt độ tối đa: ≥ 30 độ C + Độ ẩm tối đa: ≥ 70% **II. Cấu hình (tương đương hoặc tốt hơn)** - Thân kính chính với đầu quan sát hai mắt: 01 Cái - Thị kính 10X: 02 cái - Vật kính: loại phẳng tiêu sắc (Plan Achromat) hoặc tương đương/tốt hơn, cho ảnh phẳng trên toàn trường nhìn, gồm: + Vật kính 4X: 01 cái	Cái	01

STT	Tên thiết bị y tế	Hội đồng khoa học đề xuất	Đơn vị tính	Số lượng
		+ Vật kính 10X: 01 cái + Vật kính 40X: 01 cái + Vật kính 100X dầu: 01 cái - Bàn di chuyển mẫu hoặc bàn sa trượt: 01 cái - Mâm gắn vật kính: 01 cái - Hệ thống chiếu sáng LED: 01 cái - Dầu soi: 01 lọ/Chai - Túi phủ hoặc bao che bụi: 01 cái Hướng dẫn sử dụng tiếng Việt + tiếng Anh: 01 bộ **III. Yêu cầu kỹ thuật (tương đương hoặc tốt hơn)** - Đầu quan sát: Loại hai mắt - Khoảng cách giữa hai đồng tử: có thể điều chỉnh từ ≤ 52 đến ≥ 75 mm - Thị kính: Độ phóng đại 10X, quang trường ≥ 18 mm. - Mâm gắn vật kính: Có ≥ 4 vị trí gắn vật kính. - Vật kính 4X: Độ mở ≥ 0,10. - Vật kính 10X: Độ mở ≥ 0,22. - Vật kính 40X: Độ mở ≥ 0,65. - Vật kính 100X dầu: Độ mở ≥ 1,25. - Bàn di chuyển mẫu: Bàn di chuyển mẫu cơ học, có kẹp giữ lam kính; hành trình di chuyển theo trục X ≥ 70 mm, theo trục Y ≥ 25 mm - Có chức năng điều chỉnh thô và tinh - Tụ quang: loại Abbe hoặc tương đương, NA ≥ 1,2. - Nguồn sáng: Đèn LED, tuổi thọ ≥ 20.000 giờ **IV. Yêu cầu khác** - Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu. - Định kỳ thực hiện bảo trì, bảo dưỡng trong thời gian bảo hành ≤ 12 tháng/lần		

STT	Tên thiết bị y tế	Hội đồng khoa học đề xuất	Đơn vị tính	Số lượng
		- Cam kết giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành. - Cam kết cung cấp phụ tùng, vật tư tiêu hao (nếu có) ít nhất 8 năm - Cam kết thiết bị y tế được phân loại theo đúng quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và các văn bản pháp luật liên quan khác (trường hợp phân loại sai, nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc thu hồi lại hàng hóa). - Cam kết có đội ngũ kỹ thuật có chuyên môn sẵn sàng có mặt trong vòng 48 giờ sau khi có yêu cầu. - Cam kết thực hiện bảo dưỡng, bảo trì thiết bị khi được yêu cầu ít nhất trong vòng 8 năm sau khi hết thời gian bảo hành.		
3	Máy đo huyết áp tự động	**I. Yêu cầu chung:** - Máy mới 100%, sản xuất năm 2026 trở về sau - Cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. - Điện áp: Phù hợp với điện áp Việt Nam - Môi trường để máy hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: ≥ 30 độ C + Độ ẩm tối đa: ≥ 70% **II. Cấu hình (tương đương hoặc tốt hơn)** - Máy chính: 01 chiếc - Bộ phận đo huyết áp/vòng bít: Có - Giấy in kết quả: ≥ 01 cuộn - Bộ phận cấp nguồn: Có - Máy in nhiệt tích hợp: Có - Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh và Tiếng Việt: 01 bộ **III. Thông số kỹ thuật (tương đương hoặc tốt hơn)** - Phương pháp đo: Phương pháp đo dao động - Phương pháp bơm: Bơm khí tự động - Phạm vi đo nhịp mạch: Từ ≤ 40 đến ≥ 180 lần/phút	Máy	03

STT	Tên thiết bị y tế	Hội đồng khoa học đề xuất	Đơn vị tính	Số lượng
		- Phạm vi đo huyết áp tâm thu từ ≤ 60 đến ≥ 250 mmHg - Phạm vi đo huyết áp tâm trương từ ≤ 40 đến ≥ 180 mmHg - Độ chính xác đo nhịp mạch: ±≤5% - Độ chính xác đo huyết áp: ± ≤ 3 mmHg - Bộ phận đo huyết áp/vòng bít: phù hợp chu vi cánh tay: ≤18 đến ≥35 cm - Có chức năng in nhiệt tích hợp - Cổng kết nối: Có khả năng kết nối RS-232C hoặc USB 2.0 hoặc khả năng kết nối tương đương. **IV. Yêu cầu khác** - Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu. - Định kỳ thực hiện bảo trì, bảo dưỡng trong thời gian bảo hành ≤ 12 tháng/lần - Cam kết giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành. - Cam kết cung cấp phụ tùng, vật tư tiêu hao (nếu có) ít nhất 8 năm - Cam kết thiết bị y tế được phân loại theo đúng quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và các văn bản pháp luật liên quan khác (trường hợp phân loại sai, nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc thu hồi lại hàng hóa). - Cam kết có đội ngũ kỹ thuật có chuyên môn sẵn sàng có mặt trong vòng 48 giờ sau khi có yêu cầu. - Cam kết thực hiện bảo dưỡng, bảo trì thiết bị khi được yêu cầu ít nhất trong vòng 8 năm sau khi hết thời gian bảo hành. - Cam kết hỗ trợ kết nối, truyền dữ liệu kết quả từ thiết bị vào hệ thống thông tin của bệnh viện khi bệnh viện có yêu cầu, không phát sinh chi phí trong thời gian bảo hành. Sau thời gian bảo hành, việc hỗ trợ thực hiện theo hợp đồng dịch vụ (nếu có).		